**Phụ lục số 02**

**CÁC DỊCH VỤ TRONG GÓI KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ GIAI ĐOẠN 2020 - 2022**

*(Kèm theo Báo cáo Thuyết minh cơ sở đề xuất mức chi)*

**NĂM 2020** (*Khám các đối tượng theo cùng một danh mục*)

 **1. Khám lâm sàng:** Thể lực và toàn thân, nội khoa, chuyên khoa.

 **2. Khám cận lâm sàng**

 - Siêu âm ổ bụng, siêu âm tuyến giáp, siêu âm tuyến vú (nữ).

 - Điện tâm đồ.

 - Chụp XQ tim phổi thẳng.

 - Nội soi tai mũi họng.

 **3. Xét nghiệm**

 3.1. Xét nghiệm máu

 - Tổng phân tích tế bào máu 18 thông số.

 - Sinh hoá máu: Gucose, HbA1c, Ure, Creatinin, Acid Uric, Cholesterol, Triglycerid, HDL-Cho, LDL-Cho, Bilirubin toàn phần- trực tiếp- gián tiếp, AST, ALT, GGT, Protid, Albumin.

 - Các xét nghiệm dấu ấn ung thư:

 + CA 72 - 4: Dạ dày, đại trực tràng, buồng trứng

 + CEA: Vú, dạ dày, đường mật, tụy, đại trực tràng.

 + Alpha FP: Gan

 - Các xét nghiệm vi sinh: vi khuẩn HP, vi rus HPV (nữ).

 - Định nhóm máu hệ ABO (với cán bộ hồ sơ sức khỏe chưa có nhóm máu).

 - Định nhóm máu hệ Rh.

 - Test nhanh chẩn đoán nhiễm virus viêm gan B, viêm gan C, HIV.

 3.2. Xét nghiệm nước tiểu

 - Sinh hoá nước tiểu 10 thông số.

**NĂM 2021**

 **A. Nội dung khám đối tượng B1,B**

1. Khám lâm sàng:thể lực và toàn thân, nội khoa, chuyên khoa.

 2. Khám cận lâm sàng

 - Siêu âm ổ bụng, siêu âm tuyến giáp, siêu âm tuyến vú (nữ).

 - Điện tâm đồ.

 - Chụp XQ tim phổi thẳng.

 - Nội soi tai mũi họng.

3. Xét nghiệm

 3.1. Xét nghiệm máu

 - Tổng phân tích tế bào máu 18 thông số.

 - Sinh hoá máu: Gucose, HbA1C, Creatinin, Acid Uric, Cholesterol, Triglycerid, AST, ALT, GGT, Protid, Albumin, điện giải đồ.

 - Các xét nghiệm dấu ấn ung thư:

 + CA 72 - 4: Dạ dày, đại trực tràng, buồng trứng

 + CEA: Vú, dạ dày, đường mật, tụy, đại trực tràng.

 + PSA toàn phần: Tuyến tiền liệt.

 - Các xét nghiệm vi sinh: vi khuẩn HP, vi rus HPV (nữ).

 - Định nhóm máu hệ ABO, Rh (với cán bộ hồ sơ sức khỏe chưa có nhóm máu).

 3.2. Xét nghiệm nước tiểu

 - Sinh hoá nước tiểu 10 thông số.

 - Microalbumin niệu

 **B. Nội dung khám đối tượng A**

1. Khám lâm sàng:thể lực và toàn thân, nội khoa, chuyên khoa mắt, da liễu, tai mũi họng, phụ khoa.

 2. Khám cận lâm sàng

 - Siêu âm ổ bụng.

 - Siêu âm tuyến giáp.

 - Siêu âm tuyến vú (nữ).

 - Điện tâm đồ.

 - Chụp XQ tim phổi thẳng.

 - Nội soi tai mũi họng.

3. Xét nghiệm

 3.1. Huyết học

 - Tổng phân tích tế bào máu 18 thông số.

 - Đông máu cơ bản (PT, APTT, Fibrinogen).

 3.2. Sinh hoá máu

 Glucose, HbA1C, Creatinin, AcidUric, Cholesterol, Triglycerid, AST, ALT, GGT, Protid, Albumin, điện giải đồ, sắt, Feritin, Canxi toàn phần, Canxi ion, FT4, TSH.

 3.3. Các xét nghiệm dấu ấn ung thư

 - Cyfra 21-1: Phổi

 - NSE: Phổi, u nguyên bào thần kinh

 - SCC: Vòm họng, phổi, cổ tử cung

 - TG (Thyroglobulin): Tuyến giáp

 - CA 15-3: Vú

 - CEA: Vú, dạ dày, đường mật, tụy, đại trực tràng

 - CA 72-4: Dạ dày

 - CA 19-9: Dạ dày, đường mật, tụy

 - Alpha FP: Gan

 - CA 125: Buồng trứng

 - Beta hCG: Tinh hoàn

 - PSA toàn phần và tự do: Tuyến tiền liệt

 - Beta2 Microglobulin: U lympho, bạch cầu

 - LDH: U lympho, bạch cầu

 3.4. Các xét nghiệm vi sinh và miễn dịch

 - Virus viêm gan B: HBsAg

 - Virus viêm gan C: Anti HCV

 - Vi khuẩn HP (Helycobacter Pylori)

 - Vi rus HPV (nữ).

 3.5. Xét nghiệm nước tiểu

 - Sinh hoá nước tiểu 10 thông số

 - Microalbumin niệu.

 3.6. Giải phẫu bệnh

 Phiến đồ âm đạo/cổ tử cung: Nhuộm tế bào theo phương pháp Papanicolaou

**NĂM 2022**

 **A. Nội dung khám đối tượng B1, B**

1. Khám lâm sàng:thể lực và toàn thân, nội khoa, chuyên khoa mắt (có soi đáy mắt), da liễu, tai mũi họng, phụ khoa.

 2. Khám cận lâm sàng

 - Siêu âm ổ bụng.

 - Siêu âm tuyến giáp.

 - Siêu âm tuyến vú (nữ).

 - Siêu âm mạch cảnh đoạn ngoài sọ.

 - Điện tâm đồ.

 - Chụp XQ tim phổi thẳng.

 - Nội soi tai mũi họng.

3. Xét nghiệm

 3.1. Huyết học: Tổng phân tích tế bào máu 18 thông số.

 3.2. Sinh hoá máu: Glucose, HbA1C, Creatinin, Acid Uric, Cholesterol, Triglycerid, LDL-Cho, ALT, GGT, Albumin, sắt, amylase, FT4, TSH.

 3.3. Các xét nghiệm dấu ấn ung thư

 - CA 72 - 4: Dạ dày, đại trực tràng, buồng trứng

 - CA 19 - 9: Dạ dày, đường mật, tụy

 - CEA: Vú, dạ dày, đường mật, tụy, đại trực tràng.

 3.4. Các xét nghiệm vi sinh: vi khuẩn HP dạ dày, vi rus HPV (nữ).

 3.5. Xét nghiệm nước tiểu

 - Sinh hoá nước tiểu 10 thông số.

 - Microalbumin niệu

 3.6. Giải phẫu bệnh

 Phiến đồ âm đạo/cổ tử cung: Nhuộm tế bào theo phương pháp Papanicolaou.